

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA**  
(Từ ngày 01 đến 15/10/2023)

**1.1. Miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-150mm, riêng khu vực Nam Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai 150-300mm.
Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô giảm với nửa đầu tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 21%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 56%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 38%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN là 16%.

**1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-300mm, có nơi cao hơn 350mm như Nam Định 472mm, Phủ Lý (Hà Nam) 472mm, Thái Bình 380mm...
Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN cùng kỳ 26%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu giảm, dòng chảy trên sông Lục Nam tăng so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy thấp hơn TBNN 30% và sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ 20%. Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng, lưu lượng dòng chảy tại Hà Nội giảm so với nửa đầu tháng 9; tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 33%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn.
Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 25%.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ giảm so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN 11% và sông Lục Nam tại Chũ sẽ cao hơn TBNN cùng kỳ là 11%.  
 Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng, lưu lượng dòng chảy tại Hà Nội có xu thế biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội có khả năng thấp hơn TBNN cùng kỳ 22%.

### 1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 250-400mm, có nơi cao hơn 450mm như Quỳnh Châu (Nghệ An) 497mm, Đô Lương (Nghệ An) 557mm, Hương Khê (Hà Tĩnh) 461mm...
Tổng lượng dòng chảy: Những ngày cuối tháng 9, khu vực xuất hiện lũ vừa và nhỏ, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở tăng nhanh. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 11%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 24%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 22%, Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 30%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-140mm, riêng phía nam cao hơn 150-250mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với cuối tháng 9, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 10%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 36%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 44%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 48%.

### 1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-300mm, có nơi cao hơn như Đông Hà (Quảng Trị) 359mm, Tuyên Hóa (Quảng Bình) 508mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 480mm...
Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 25-27/9, trên các sông Quảng Bình, Quảng Trị đã xuất hiện một đợt lũ, các sông khác có dao động, dòng chảy tăng cao vào thời gian trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) và

sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 7-49%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn TBNN 26%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-300mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động, dòng chảy tăng cao hơn tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch và sông Trà Khúc cao hơn TBNN cùng kỳ từ 13-25%, sông Thu Bồn thấp hơn 55%.

### 1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn như Hoài Nhơn (Bình Định) 125mm....
Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 54% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 59%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 4%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 35%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 30% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn
Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 52% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 5% so với TBNN cùng kỳ.

### 1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-160mm, có nơi cao hơn 200mm như Đắk Nông 273mm, Cát Tiên (Lâm Đồng) 363mm...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên lưu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 68%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 13%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 90-180mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy các sông dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBlá tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 60%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 20%.

## 1.7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn 250mm như Phước Long (Bình Phước) 309mm, Vị Thanh (Hậu Giang) 276mm...
- Lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế tăng dần
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 10-15%.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/10/2023**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Nguyễn Tiến Kiên**

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/10/2023

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	269	145	70-140	>5-15%
<b>Thao</b>	Yên Bái	183	80	50-100	>5-10%
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	109	57	40-80	>5-10%
<b>Hồng</b>	Hà Nội	198	103	40-80	>5-15%
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	75	-5	50-100	>5-10%
<b>Lục Nam</b>	Chũ	77	4	40-80	>5-15%
<b>Mã</b>	Cắm Thủy	248	104	40-80	Xấp xỉ
<b>Cả</b>	Yên Thượng	557	181	100-200	<5-15%
<b>La</b>	Hòa Duyệt	461	64	250-350	<10-30%
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	356	33	350-450	<10-30%
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	274	35	250-350	<10-30%
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	136	-22	200-300	<10-30%
<b>Ba</b>	Củng Sơn	71	-37	150-250	<10-20%
<b>Cái Nha Trang</b>	Đồng Trăng	72	-35	80-160	<5-15%
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	108	-32	70-130	<5-10%
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	165	-3	80-150	<5-10%
<b>Tiền</b>	Tân Châu	99	20	80-150	<5-10%
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	99	20	80-150	<5-10%

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/10/2023

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1934	<26%	1594	<25%
Thao	Yên Bái	W	1061	<21%	700	<38%
Lô	Tuyên Quang	W	461	<56%	518	<16%
Cầu	Gia Bảy	W	93	<30%	49	<11%
Lục Nam	Chũ	W	187	>20%	45	>11%
Hồng	Hà Nội	W	2399	<33%	2330	<22%
Mã	Cẩm Thủy	W	1023	>11%	674	< 10%
Cả	Yên Thượng	W	1258	< 24%	1140	< 36%
La	Hòa Duyệt	W	283	< 22%	324	< 44%
Tả Trách	Thượng Nhật	W	27	< 7%	60.7	> 25%
Thu Bồn	Nông Sơn	W	162	< 49%	255	< 55%
Trà Khúc	Sơn Giang	W	289	> 26%	437	> 13%
Ba	Cung Sơn	W	241	<59%	389	<52%
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	W	85.5	>4%	1278.9	>5%
ĐăkBlá	KonTum	W	77.2	< 68%	96.8	< 60%
Srêpôk	Giang Sơn	W	181.9	> 13%	235.0	> 20%
Tiền	Tân Châu	W			29864	> 15%
Hậu	Châu Đốc	W			7067	> 10%